

Bản án số: 110/2024/DS-ST
Ngày: 18-3-2024.
V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Trần Kim Chi**.
- Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:*
Không tham gia.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 578/2023/TLST-DS ngày 18/12/2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-DS ngày 02/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-DS ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Sử Công P, sinh năm 1972 (có mặt).

Châu Minh H, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N trình bày:**

Ông Sử Công P và bà Châu Minh H là vợ chồng.

Trước đây ông P và bà H có đến mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng vật liệu xây dựng Hữu T do bà T làm chủ đề cất nhà ở. Đến ngày 28/8/2017, ông và bà H đã thống nhất số nợ còn nợ lại bà T số tiền là 103.439.000đồng (Một trăm lẻ ba

triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn đồng), ông P và bà H đã viết biên nhận và ký tên xác nhận nợ số tiền của bà T và hẹn trả cho bà T số tiền nợ trên vào thời gian cụ thể như sau:

- Ngày 28/10/2017, trả 30.000.000đồng.
- Ngày 28/12/2017 trả 30.000.000đồng.
- Ngày 28/3/2028 trả hết số tiền còn lại.

Sau đó ông P, bà H đã trả dần với số tiền là 44.439.000đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 03/4/2018 trả 40.439.000đồng.
- Ngày 04/02/2019 trả 2.000.000đồng.
- Ngày 05/9/2020 trả 1.000.000đồng.
- Ngày 05/01/2021 trả 1.000.000đồng.

Hiện nay, ông P và bà H còn nợ lại bà T số tiền là 59.000.000đồng (Năm mươi chín triệu đồng), bà T đã đòi nhiều lần nhưng ông P và bà H vẫn không trả số tiền 59.000.000đồng (Năm mươi chín triệu đồng).

Quá trình thực hiện thì Ông P, bà H đã không trả nợ theo đúng như cam kết, kéo dài thời gian trả nợ, vi phạm thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận với bà T, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích của bà T. Bà T đã liên hệ ông P, bà H để nhắc nhở thực hiện trả nợ nhưng ông P, bà H vẫn không thực hiện mà kéo dài thời gian trả nợ. Do ông P, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết với bà T làm kéo dài thời gian trả nợ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà T nên bà T kiện đến tòa án.

Nay bà Huỳnh Thị Thanh T yêu cầu:

- Buộc ông Sử Công P và bà Châu Minh H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 06/01/2021 cho đến khi xét xử với mức lãi suất là 0.83%/tháng, yêu cầu trả vốn và lãi một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

***Bị đơn ông Sử Công P và bà Châu Minh H trình bày:**

Năm 2017, vợ chồng chúng tôi có mua vật liệu xây dựng của bà Huỳnh Thị Thanh T, hiện nay số tiền còn nợ là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng). Nay chúng tôi đồng ý trả nợ, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), trả đến khi trả hết số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng), xin không trả lãi.

+ Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị N có mặt, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị N yêu cầu:

- Ông Sử Công P và bà Châu Minh H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền nợ là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng), và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 06/01/2021 đến ngày xét xử là ngày 18/3/2024 với

thời gian là 38 tháng 12 ngày với lãi suất là 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 18.804.479 đồng (Mười tám triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) làm tròn lãi là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), tổng cộng vốn và lãi là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng), như vậy yêu cầu ông P và bà H liên đới trả tổng số tiền nợ là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng), yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Bị đơn ông P, bà H có mặt. Ông P, bà H đồng ý trả cho bà T số tiền nợ là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) và số tiền lãi là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), tổng cộng là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng), xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bắt đầu trả vào ngày 01/4/2024, trả dần hàng tháng, cho đến khi trả hết số tiền nợ 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng). Ông P, bà H cũng trình bày do hoàn cảnh khó khăn, do dịch bệnh kéo dài, nên ông bà đã không thực việc trả nợ cho bà T như đúng cam kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T yêu cầu: Ông Sử Công P và bà Châu Minh H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T tổng số tiền nợ là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng), trong đó vốn gốc là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng), và lãi tính từ ngày 06/01/2021 đến ngày xét xử là ngày 18/3/2024 với thời gian là 38 tháng 12 ngày với lãi suất là 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 18.804.479 đồng (Mười tám triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) làm tròn lãi là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Chị N đại diện theo ủy quyền của bà T cung cấp tài liệu, chứng cứ là: “Tờ biên nhận ngày 28/8/2017” có chữ ký tên ghi họ tên của ông P, bà H. Quá trình giải quyết vụ án, ông P và bà H có mặt, ông P, bà H cũng thống nhất ông P, bà H còn nợ lại bà T số tiền là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) và ông P, bà H cũng đồng ý trả cho bà T số tiền nợ gốc là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) và số tiền lãi của số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) tính từ ngày 06/01/2021 cho đến ngày xét xử là ngày 18/3/2024 với thời gian là 38 tháng 12 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 18.804.479 đồng (Mười tám triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) làm tròn lãi là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), tổng gốc và lãi là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng). Do đó, cho thấy yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu buộc ông P và bà H liên đới trả

cho bà T tổng số tiền là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu trả dần: Ông P và bà H xin trả số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng) xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bắt đầu trả vào ngày 01/4/2024 trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), sau đó hàng tháng trả tiếp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), trả đến khi trả hết số tiền là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng). Chị N đại diện theo ủy quyền của bà T không đồng ý cho ông P, bà H trả dần mà yêu cầu ông P, bà H có nghĩa vụ trả số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng) một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng việc ông P, bà H xin trả dần hàng tháng là kéo dài thời gian trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T nên không được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh T.

-Buộc ông Sử Công P và bà Châu Minh H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng), ((trong đó vốn gốc là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng), lãi là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng)).

Thời gian trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Sử Công P và bà Châu Minh H phải chịu số tiền là 3.850.000 đồng (Ba triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền là 1.903.500 đồng (Một triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo

biên lai thu số 0009112 ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Trinh